|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆSố: /2025/TT-BKHCN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**Dự thảo 03**

# THÔNG TƯ

# Quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam

*Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày*   *tháng*   *năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thông tin, Thống kê;*

*Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam.*

# Chương I

# QUY ĐỊNH CHUNG

## Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về bài báo khoa học và tiêu chí, phương pháp đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xuất bản bài báo khoa học, tạp chí khoa học và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan tại Việt Nam.

## Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bài báo khoa học* trình bày kết quả của công trình nghiên cứu gốc hoặc phân tích khoa học, được công bố trên tạp chí khoa học có phản biện, nhằm đóng góp tri thức mới cho cộng đồng.

2. *Cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học* là hệ thống lưu trữ dữ liệu thư mục và trích dẫn của các bài báo khoa học, cho phép truy vết mối quan hệ trích dẫn giữa các bài báo, tác giả, tạp chí, tổ chức hoặc lĩnh vực nghiên cứu.

## Điều 3. Công khai bài báo khoa học trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày được phát hành, tạp chí xuất bản bài báo khoa học cập nhật toàn văn bài báo lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để công khai, minh bạch thông tin phục vụ tham khảo, đo lường và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học.

# Chương II

# BÀI BÁO KHOA HỌC

## Điều 4. Nguyên tắc xuất bản bài báo khoa học

1. Nội dung bài báo khoa học phải bảo đảm tính học thuật, hợp pháp, không trùng lặp và không đạo văn.

2. Việc công bố thông tin trong bài báo khoa học phải bảo đảm tính nguyên gốc, giá trị khoa học của thông tin.

3. Tuân thủ quy định về liêm chính khoa học, đạo đức nghề nghiệp theo quy định của pháp luật và thể lệ đăng bài viết của tạp chí khoa học.

## Điều 5. Cấu trúc của bài báo khoa học

Cấu trúc cơ bản của một bài báo khoa học bao gồm các thành phần sau:

1. Tiêu đề (tiếng Việt và tiếng Anh);

2. Tác giả/Nhóm tác giả;

3. Tóm tắt (tiếng Việt và tiếng Anh);

4. Từ khóa (tiếng Việt và tiếng Anh);

5. Giới thiệu/Đặt vấn đề;

6. Vật liệu và/hoặc phương pháp nghiên cứu;

7. Kết quả và thảo luận;

8. Kết luận;

9. Phụ lục (nếu có);

10. Tuyên bố về đóng góp khoa học (đối với bài báo có từ 2 tác giả trở lên);

11. Cam kết về mâu thuẫn lợi ích;

12. Lời cảm ơn đối với cơ quan tài trợ và/hoặc tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có);

13. Tài liệu tham khảo (theo chuẩn APA).

## Điều 6. Đo lường chất lượng bài báo khoa học

1. Bài báo khoa học được đo lường chất lượng thông qua chỉ số trích dẫn khoa học để phục vụ công tác đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học, tổ chức khoa học, công nghệ và cá nhân nhà khoa học.

2. Cơ quan thực hiện chức năng thông tin, thống kê, đánh giá khoa học và công nghệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học Việt Nam để phục vụ đo lường chất lượng bài báo khoa học trong nước và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam.

3. Bài báo khoa học khi bị phát hiện vi phạm liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ sẽ bị rút khỏi tạp chí xuất bản bài báo đó và Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng thời không được công nhận trong bất kỳ hình thức đánh giá nào.

## Điều 7. Cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học

1. Cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học được xây dựng và vận hành nhằm thu thập, lưu trữ, phân tích và cung cấp thông tin về số lượng, chất lượng công bố khoa học và tạp chí khoa học Việt Nam, phục vụ công tác đánh giá, xếp loại tạp chí, thống kê khoa học, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học bao gồm các thông tin sau đây:

a) Thông tin về bài báo khoa học: tên bài viết, tên tác giả, cơ quan công tác, từ khóa, lĩnh vực nghiên cứu, tạp chí công bố, năm công bố, danh mục trích dẫn và bài viết được trích dẫn;

b) Thông tin về tạp chí khoa học: tên tạp chí, cơ quan chủ quản, mã số ISSN, kỳ xuất bản, ngôn ngữ công bố, tổng số bài viết và số trích dẫn theo năm, hệ số ảnh hưởng, mức độ ảnh hưởng tổng thể, trọng số trích dẫn theo lĩnh vực và các thông số kỹ thuật khác.

3. Việc thu thập và cập nhật dữ liệu trong cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học được thực hiện theo các hình thức sau:

a) Thu thập tự động từ Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Các tạp chí khoa học cập nhật định kỳ theo quy định và bổ sung dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Một trích dẫn được ghi nhận trong cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Xuất hiện trong phần tài liệu tham khảo của bài viết, có định dạng trích dẫn theo thông lệ quốc tế, đầy đủ thông tin thư mục, thể hiện nguồn gốc của tài liệu được trích dẫn;

b) Tuân thủ một trong các chuẩn trích dẫn học thuật phổ biến theo thông lệ quốc tế;

c) Có khả năng kiểm tra, đối chiếu và xác thực bằng công cụ phân tích học thuật hoặc nền tảng quản lý bài viết điện tử;

d) Không bao gồm trích dẫn nội bài hoặc trích dẫn không hợp lệ theo quy định.

5. Cơ sở dữ liệu trích dẫn khoa học được sử dụng làm căn cứ để:

a) Tính toán chỉ số đánh giá học thuật của các tạp chí khoa học như hệ số ảnh hưởng (Impact Factor - IF), mức độ ảnh hưởng tổng thể (Eigenfactor Score – EF), trọng số trích dẫn theo lĩnh vực (Field-Weighted Citation Impact – FWCI) và các chỉ số đánh giá học thuật khác của tạp chí khoa học.

b) Hỗ trợ việc phân tích xu hướng nghiên cứu, mức độ ảnh hưởng và phạm vi tiếp cận của tạp chí;

c) Cung cấp dữ liệu phục vụ công tác xếp loại, tài trợ, quy hoạch và phát triển hệ thống tạp chí khoa học Việt Nam.

# Chương III

# TIÊU CHÍ, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TẠP CHÍ KHOA HỌC

## Điều 8. Yêu cầu đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học

1. Bảo đảm tính khoa học, khách quan, minh bạch và công bằng trong toàn bộ quá trình đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học.

2. Dựa trên các tiêu chí quy định tại Điều 36 Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung.

3. Đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học được thực hiện định kỳ hằng năm. Kết quả đánh giá, xếp loại được công khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

## Điều 9. Tiêu chí đánh giá tạp chí khoa học:

1. Thang điểm, cách tính điểm tiêu chí khoa học của tạp chí khoa học

Cách tính điểm đánh giá tạp chí khoa học đạt chuẩn dựa trên các tiêu chí được quy định tại Điều 36 của Nghị định số .../2025/NĐ-CP của Chính phủ như sau.

a) Tiêu chí về nội dung học thuật (25 điểm):

- Có trên 75% là các bài nghiên cứu học thuật, bài tổng quan khoa học, bài trao đổi/phản biện học thuật: 15 điểm

- Sử dụng hệ thống trích dẫn và danh mục tài liệu tham khảo chuẩn hóa theo thông lệ quốc tế (APA): 5 điểm

- Có tiêu đề, tóm tắt, từ khóa của bài báo khoa học bằng tiếng Anh: 5 điểm

b) Tiêu chí về Hội đồng biên tập (15 điểm):

- Có ít nhất 30% là chuyên gia độc lập ngoài cơ quan chủ quản của tạp chí là thành viên của Hội đồng biên tập: 5 điểm

- Hội đồng biên tập có trình độ chuyên môn phù hợp, công khai thành phần: 7 điểm

- Có thành viên là chuyên gia quốc tế đúng lĩnh vực: 3 điểm

c) Tiêu chí về quy trình bình duyệt bài (20 điểm):

- Có quy trình tiếp nhận - phản biện - quyết định - chỉnh sửa minh bạch, được công bố công khai trên website tạp chí: 8 điểm

- Công khai trên website của tạp chí các nội dung liên quan đến việc thu phí hoặc không thu phí đối với quá trình tiếp nhận, xử lý, biên tập, xuất bản bài báo: 2 điểm

- Áp dụng phản biện kín hai chiều, tối thiểu 02 phản biện độc lập cho mỗi bài: 10 điểm

d) Tiêu chí về chuẩn mực xuất bản (10 điểm):

- Có giấy phép hoạt động báo chí còn hiệu lực, thực hiện đúng tần suất xuất bản đã đăng ký, có mã số ISSN hợp lệ; có quy định về chuẩn mực xuất bản khoa học theo thông lệ quốc tế: 5 điểm

- Có chính sách công khai về phát hiện đạo văn, rút bài, xử lý xung đột lợi ích và bản quyền xuất bản; không chấp nhận bài báo vi phạm bản quyền, dữ liệu giả, trích dẫn sai lệch: 5 điểm

đ) Tiêu chí về minh bạch và khả năng truy cập (10 điểm):

- Có trang thông tin điện tử của tạp chí cập nhật đầy đủ thông tin (tôn chỉ, danh sách ban biên tập, chính sách phản biện, quy định nộp bài, hướng dẫn tác giả): 5 điểm

- Đăng tải bài báo dạng toàn văn, có tóm tắt, từ khóa, mã số DOI (nếu có): 5 điểm

e) Tiêu chí về chỉ mục (20 điểm):

- Tạp chí khoa học phải được chỉ mục trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc một trong các cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế Scopus/WoS: 20 điểm

Tổng điểm: 100 điểm

2. Tạp chí khoa học phải đáp ứng các tiêu chí bắt buộc quy định tại điểm a, c, e khoản 1 Điều này.

3. Tạp chí được xác định là tạp chí khoa học khi đạt trên 75 điểm.

## Điều 10. Phương pháp xếp loại tạp chí khoa học

1. Xếp loại tạp chí khoa học được thực hiện đối với các tạp chí đã được công nhận đạt chuẩn khoa học theo quy định tại Điều 9 của Thông tư này.

2. Phương pháp xếp loại tạp chí dựa trên các nhóm tiêu chí về chất lượng nội dung, hệ số ảnh hưởng, trích dẫn của tạp chí.

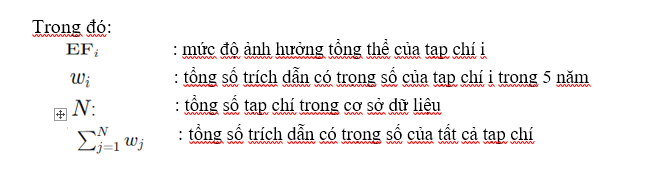
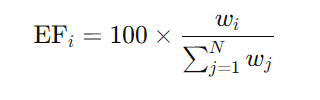
a) Hệ số ảnh hưởng (Impact Factor - IF) của tạp chí khoa học là chỉ số đo lường số lượng trích dẫn trung bình mà một bài báo khoa học trên tạp chí nhận được trong 2 năm sau khi được xuất bản.

Hệ số ảnh hưởng của tạp chí khoa học được tính dựa trên số lượng trích dẫn của các bài báo được xuất bản trong vòng hai năm trước đó trên tổng số bài báo được xuất bản trong hai năm trước đó ở trên tạp chí khoa học.

Công thức tính hệ số ảnh hưởng:

IF (N) = 

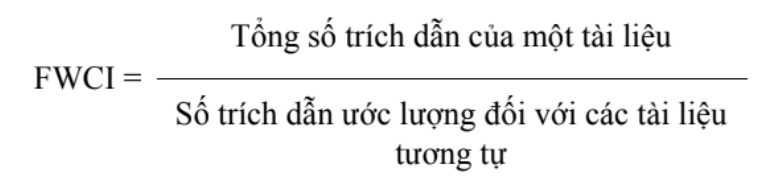
b) Mức độ ảnh hưởng tổng thể (Eigenfactor Score - EF) của tạp chí khoa học là chỉ số đo lường mức độ ảnh hưởng tổng thể của một tạp chí khoa học, dựa trên số lượng trích dẫn có trọng số mà các bài báo trên tạp chí đó nhận được trong vòng 5 năm, loại bỏ tự trích dẫn và có xét đến tầm ảnh hưởng của các tạp chí trích dẫn.

Công thức tính mức độ ảnh hưởng tổng thể: 

Hệ số 100 dùng để chuẩn hóa tổng EF của toàn bộ hệ thống bằng 100

c) Trọng số trích dẫn theo lĩnh vực (Field-Weighted Citation Impact – FWCI) là chỉ số đo lường tổng số trích dẫn trung bình các bài báo khoa học của tạp chí khoa học so với trích dẫn trung bình toàn cầu của các bài báo cùng lĩnh vực.

Công thức tính trọng số trích dẫn theo lĩnh vực:



3. Cách tính điểm tổng hợp

a) Trọng số phân bổ:

Hệ số ảnh hưởng (IF): 50% tổng điểm;

Mức độ ảnh hưởng tổng thể (EF): 25% tổng điểm;

Trọng số trích dẫn theo lĩnh vực (FWCI): 25% tổng điểm.

Mỗi chỉ số IF, EF, FWCI được chuẩn hóa về thang 0-100 theo giá trị tối đa và tối thiểu của năm đánh giá.

b) Công thức tính tổng điểm

Điểm tổng = (Điểm IF×0.5) + (Điểm EF×0.25) + (Điểm FWCI×0.25)

## Danh mục tap chí khoa học và Kết quả đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học được Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành định kỳ hàng năm và công khai trên Hệ thống thông tin về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

# Chương IV

# TỔ CHỨC THỰC HIỆN

## Điều 12. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

## Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Khoa học và Công nghệ giao Cục Thông tin, Thống kê là đầu mối tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để kịp thời giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Văn phòng Tổng bí thư;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng Quốc hội;  - Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;  - Sở KH&CN các tỉnh, thành phổ trực thuộc TW;  - Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý XLVPHC - Bộ Tư pháp;  - Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;  - Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Công báo;  - Bộ KH&CN: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng Thông tin điện tử Bộ;  - Lưu: VT, TTTK, PC. | **BỘ TRƯỞNG** |